TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 234/2019/QĐST- HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 276/2019/TLST-VDS ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Đỗ Trọng C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lương Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn U, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đỗ Trọng C và chị Lương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 09/09/2014 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy hôn nhân giữa anh C và chị H là hôn nhân hợp pháp. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi nhau, bất đồng nhau về quan điểm sống; không có tiếng nói chung; từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không còn sự quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa anh C và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh và chị.

[2] Về con chung: Anh C và chị H không có con chung.

[3] Về tài sản: Anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh C và chị H thỏa thuận, chị H nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy thỏa thuận của anh, chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (21/11/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Trọng C và chị Lương Thị H.

- Về con chung: Anh Đỗ Trọng C và chị Lương Thị H không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ Trọng C và chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng Chị đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001881 ngày 07/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã T;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Cao Văn Tuấn